

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 08/10/2019

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	988,22	103,92
Thay đổi (%)	0,52%	0,18%
KLGD (triệu CP)	178,38	21,79
GTGD (tỷ VNĐ)	3.561,00	341,12
Số CP tăng giá	158	60
Số Cp đứng giá	67	255
Số Cp giảm giá	144	54

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
Vốn hóa (Nghìn tỷ)	3.333,59	188,48
PE (lần)	16,60	9,15
PB (lần)	2,42	1,04
ROE (%)	19,07%	16,63%
Hệ số Beta	1,00	0,78

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	24,93	1,75
GTGD (tỷ VNĐ)	660,98	52,74

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	257,26	7,38
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	-268,28	-20,54
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	-11,02	-13,17
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	-24,19	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	T/G
VN30-Index	915,27	7,77
VN30F1910	916,6	4,4
VN30F1911	917,3	5,2
VN30F1912	915,1	5,0
VN30F2003	913,5	2,7

Thị trường thế giới	Đóng cửa	T/G:(%)
DJI *	26478,02	-0,36%
S&P 500 *	2938,78	-0,45%
DAX *	12097,43	0,70%
FTSE 100 *	7197,88	0,59%
Nikkei 225	21587,78	0,99%
Hang Seng	25893,40	0,28%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

Nhóm ngân hàng bút phá mạnh cuối phiên giúp VN-Index tăng hơn 5 điểm!

Diễn biến thị trường:

Sau phiên giảm điểm đầu tuần, thị trường trong phiên giao dịch ngày 08/10 đã hồi phục trở lại, mặc dù vậy lực tăng là không quá mạnh, thậm chí ở vài thời điểm chỉ số Vn-Index còn đảo chiều giảm điểm nhẹ. Bất ngờ xuất hiện ở cuối phiên khi lực cầu đổ mạnh vào thị trường, đặc biệt là vào các cổ phiếu ngân hàng khiến chỉ số VN-Index đóng cửa tăng mạnh hơn 5 điểm. Trong đó, đáng chú ý cổ phiếu VCB tiếp tục vượt đỉnh và đạt 85.100 đồng/CP, ngoài ra còn có STB tăng 4,8%, BID tăng 1,7%, TCB tăng 1,7%, MBB tăng 1,3%, VPB tăng 1,1%, CTG tăng 1%,... Bên cạnh đó, sắc xanh cũng trở lại với nhiều Bluechips như HPG, MWG, MSN, VIC, REE, BVH, FPT, đóng góp tích cực tới chỉ số chung.

Dù tăng mạnh về điểm số nhưng xét trên toàn thị trường, dòng tiền đang có sự phân hóa tương đối mạnh. Ở nhóm dầu khí, nổi bật chỉ có BSR tăng mạnh sau thông tin về việc triển khai bán vốn của PVN, trong khi các mã khác như PVS, PVD, GAS giao dịch khá ảm đạm. Còn với nhóm bất động sản - xây dựng, dòng tiền chủ yếu hướng tới các cổ phiếu như CII, NLG, HDC, LGL, DXG, NTL, IJC,... Các nhóm ngành khác như thủy sản, dệt may hay khu công nghiệp cũng đang phân hóa khá rõ nét. Trên TTCK Phái sinh, HĐTL F1910 và F1911 đóng cửa với basis dương cho thấy tâm lý giới đầu tư trong ngắn hạn vẫn tương đối lạc quan.

Về giao dịch khối ngoại, họ vẫn tiếp tục bán ròng trên cả 2 sàn nhưng áp lực đã giảm đáng kể với giá trị chỉ còn khoảng 24 tỷ đồng. Trong đó, lực bán tập trung chủ yếu vào VRE (-24,83 tỷ đồng), GAS (-20,25 tỷ đồng), HPG (-11,51 tỷ đồng), TNA (-9,05 tỷ đồng)... Ở chiều ngược lại, đáng chú ý cổ phiếu VCB phiên hôm nay được khối ngoại tích cực mua ròng với giá trị 60,1 tỷ đồng.

Diễn biến CP CSI:

Giao dịch của mã CSI hôm nay khá trầm lắng khi không có cổ phiếu nào được khớp lệnh thành công. Kết phiên, CP CSI giữ giá tham chiếu 15.000 đồng/CP.

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Thị trường chứng khoán Việt Nam hôm nay chứng kiến một phiên bút phá khá ấn tượng của chỉ số Vn-Index, với động lực chính tới từ nhóm ngân hàng và các cổ phiếu vốn hóa lớn. Thanh khoản hôm nay tiếp tục giảm so với phiên trước đó, nhưng khối lượng giao dịch vẫn được duy trì ở mức khá. Bên cạnh đó, việc khối ngoại giảm lượng bán ròng cổ phiếu qua từng ngày cũng là một yếu tố tương đối tích cực vào lúc này. Mặc dù vậy, thị trường đang có sự phân hóa khá mạnh khi sắc xanh chỉ tập trung ở một số cổ phiếu hay nhóm ngành dẫn dắt. Chúng tôi cho rằng diễn biến những phiên tới khả năng cao vẫn ở trong nhịp hồi về kỹ thuật, chứ chưa đủ tín hiệu để tạo nên xu hướng tăng giá mới. Vì vậy, chúng tôi khuyến nghị quý nhà đầu tư tiếp tục thận trọng, giữ tài khoản ở trạng thái an toàn với tỷ trọng cổ phiếu thấp. Nhà đầu tư nên kiên nhẫn quan sát và chờ đợi thêm những tín hiệu tích cực hơn từ thị trường trước khi ra quyết định đầu tư.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TIÊU CỰC	MACD	TIÊU CỰC
Volume	TRUNG TÍNH	MA18	TIÊU CỰC
MA Ngắn hạn	TIÊU CỰC	MA65	TRUNG TÍNH
Trend Ngắn hạn	TIÊU CỰC	Trend Trung hạn	TÍCH LŨY

Kết luận: Sau 2 phiên giảm điểm, thì hôm nay sắc xanh đã quay lại trên chỉ số Vn-index. Tuy nhiên, xung lực tăng điểm còn khiêm tốn khi kết phiên chỉ số Vn-index vẫn chưa thể đóng cửa trên đường trung bình MA18. Sự hồi phục trong phiên hôm nay có nhiều yếu tố kỹ thuật khi đường giá của chỉ số Vn-index chạm đến ngưỡng hỗ trợ trung hạn của đường trung bình MA65. Mặc khác, thị trường tăng điểm nhưng thanh khoản vẫn ở mức trung bình nên sắc xanh trong phiên giao dịch hôm nay thiếu tính thuyết phục cho xu hướng tích cực.

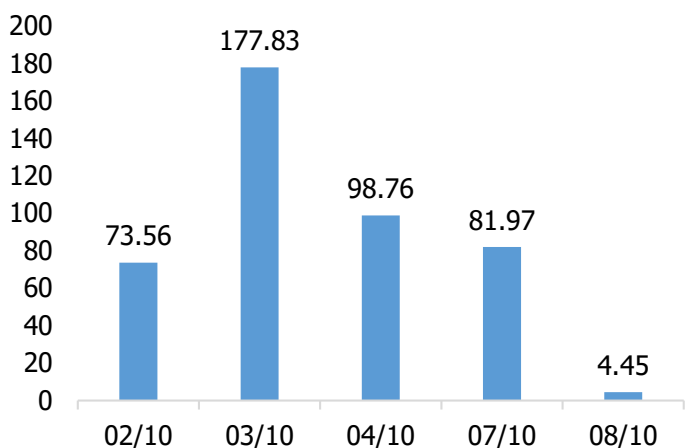
Vì vậy, chúng tôi vẫn duy trì quan điểm thận trọng, chưa vội vàng giải ngân quay lại thị trường. Tiếp tục kiên nhẫn đứng ngoài quan sát, chờ thêm những tín hiệu tích cực hơn để có nền tảng chắc chắn hơn khi mở vị thế mua.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

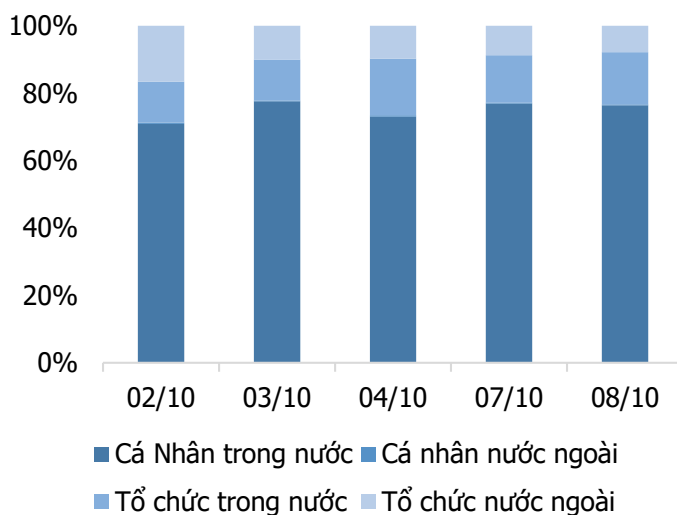
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giá trị giao dịch theo nhà đầu tư - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày



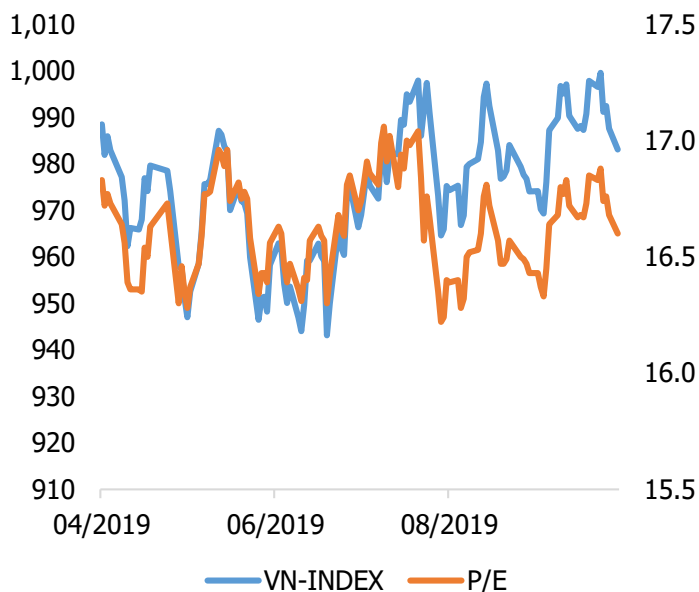
Giao dịch theo NĐT



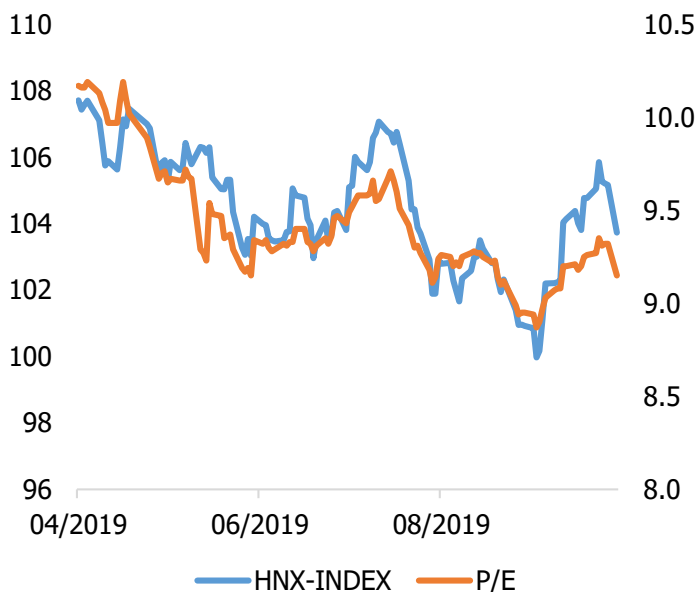
Vn-index - P/E lịch sử

Hn-index - P/E lịch sử

VNINDEX - P/E lịch sử

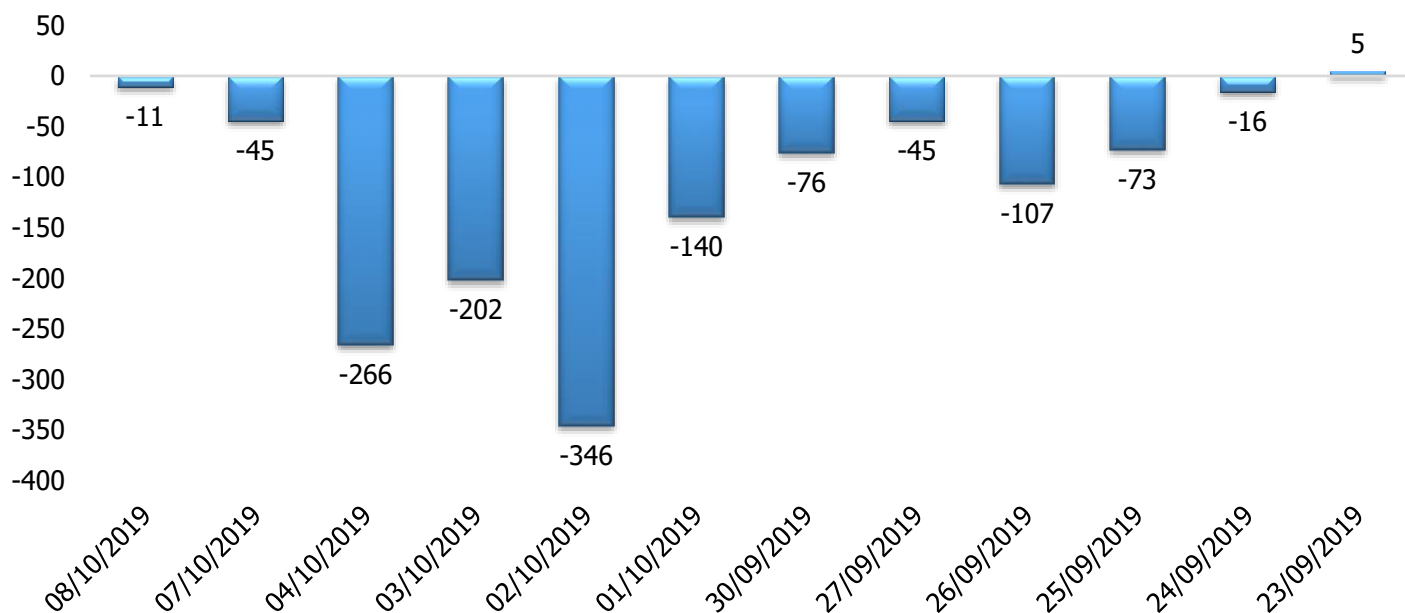


HNXINDEX - P/E lịch sử

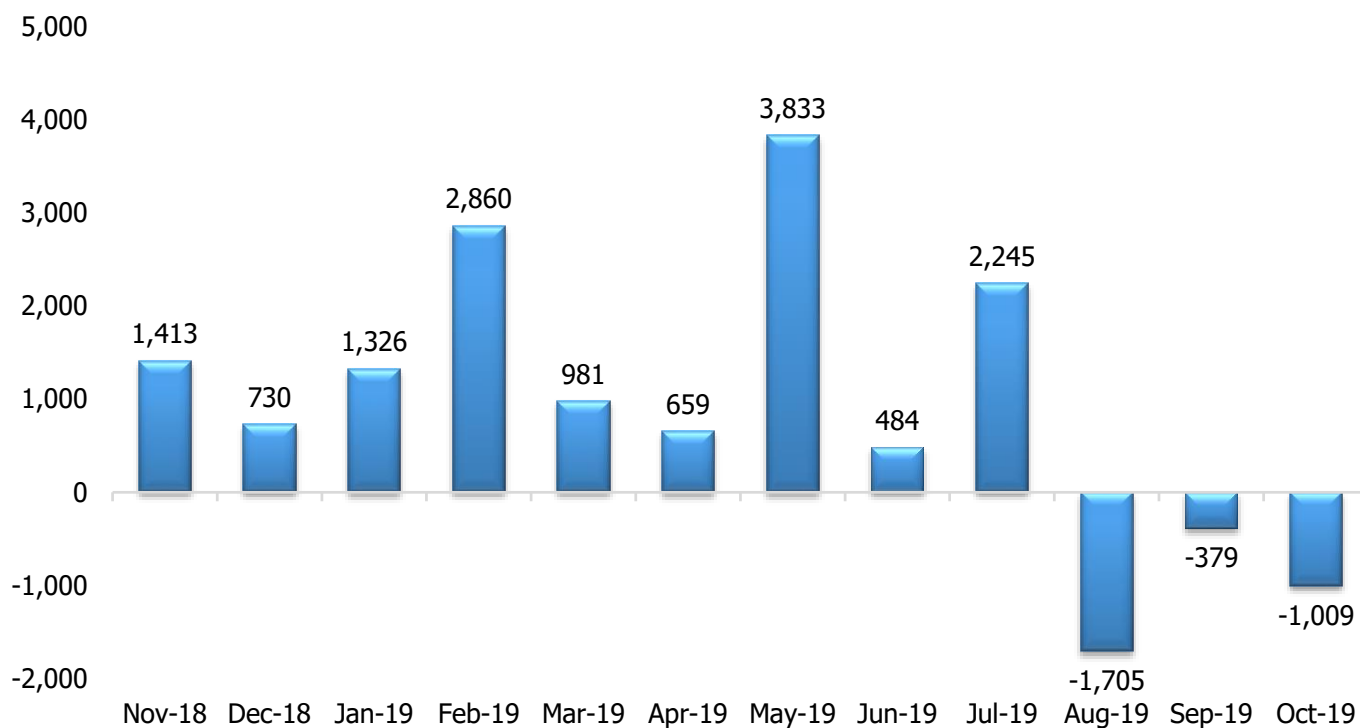


GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)

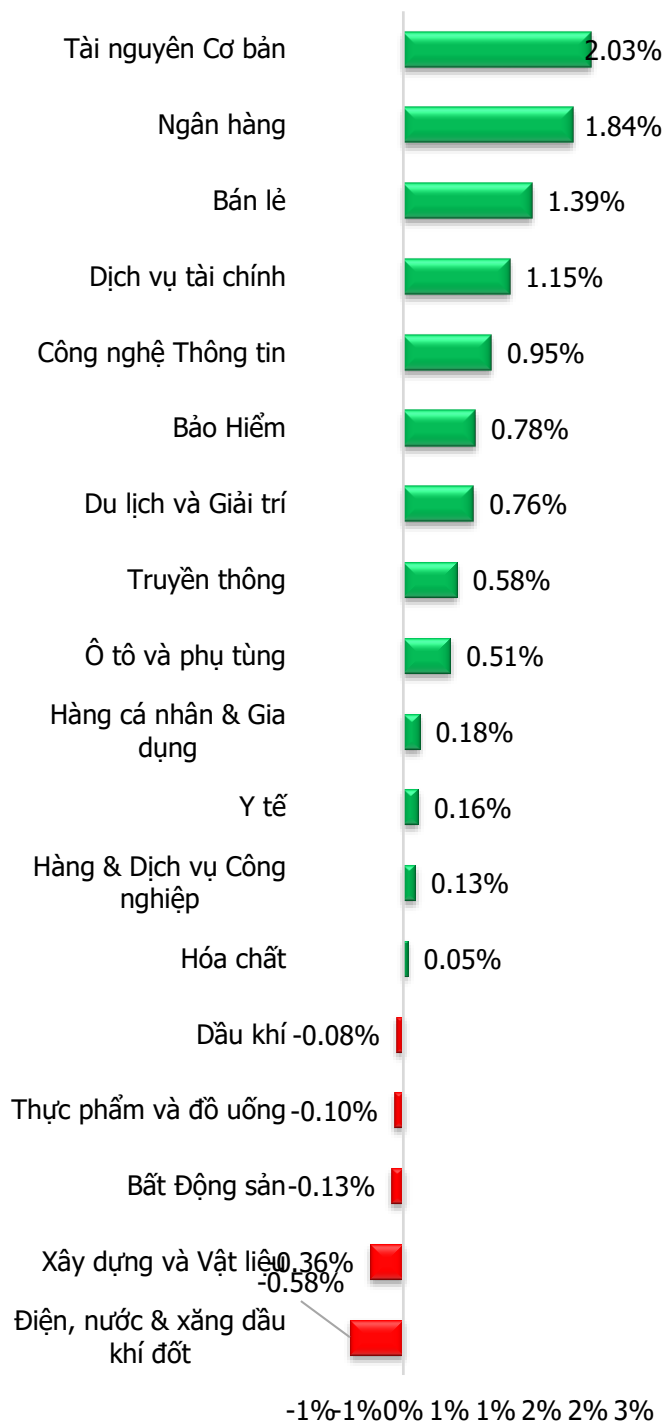


Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 tháng gần nhất (tỷ vnd)

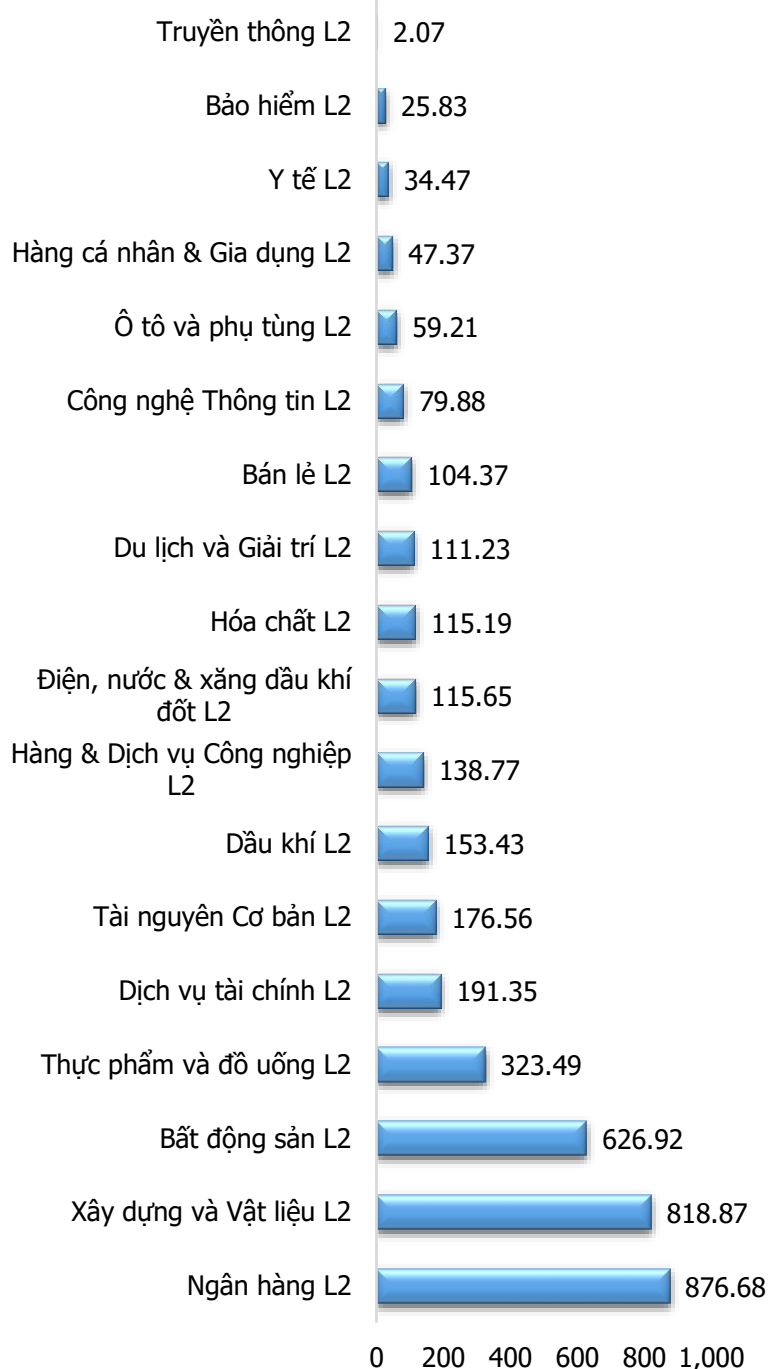


NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

	Cổ phiếu	Giá Mua cao nhất	Giá Bán cao nhất	Cắt lỗ	Giá đóng cửa	Vùng Mua dự kiến	Vùng Bán dự kiến	Ngày Mua	Ngày Bán	Lợi nhuận	Cập nhật
Danh Mục Khuyến Nghị Mua	STB	10.9	12.1	9.9	11.0	10.8					Chờ khớp
	VCB	84.8	94.1	77.3	85.1	84.0					Chờ khớp
	MSR	16.6	18.4	15.1	16.6	16.4					Chờ khớp
	TCW	23.8	26.4	21.7	24.0	23.6					Chờ khớp
Danh Mục Đang Năm Giữ	HDC	23.5	26.1	21.4	23.80	23.30		10/7/2019		2.1%	Nắm giữ
	HDG	36.4	40.3	33.1	35.70	36.00		10/7/2019		-0.8%	Nắm giữ
	MSH	59.1	65.5	53.8	58.10	58.50		10/7/2019		-0.7%	Nắm giữ
	PTB	70.8	78.5	64.5	69.80	70.10		10/3/2019		-0.4%	Nắm giữ
	TV2	91.5	101.5	83.4	90.60	90.60		10/3/2019		0.0%	Nắm giữ
	IJC	15.5	17.1	14.1	16.65	15.30		10/2/2019		8.8%	Nắm giữ
	DPM	13.5	15.0	12.3	14.60	13.40		9/30/2019		9.0%	Nắm giữ
	VEA	56.4	62.5	51.3	55.00	55.80		9/30/2019		-1.4%	Nắm giữ
	VIB	18.1	20.0	16.5	18.00	17.90		9/27/2019		0.6%	Nắm giữ
	KDH	25.9	28.7	23.6	25.25	25.60		9/26/2019		-1.4%	Nắm giữ
	DBC	23.4	26.0	21.3	23.00	23.20		9/25/2019		-0.9%	Nắm giữ
	TNA	14.1	15.7	12.9	14.80	14.00		9/23/2019		5.7%	Nắm giữ
	BMP	53.1	58.9	48.4	53.10	52.60		9/19/2019		1.0%	Nắm giữ
	GTN	19.9	22.1	18.1	19.10	19.70		9/10/2019		-3.0%	Nắm giữ
	DHG	94.9	105.3	86.5	91.50	94.00		9/5/2019		-2.7%	Nắm giữ
	BSR	9.4	10.4	8.6	9.70	9.30		9/3/2019		4.3%	Nắm giữ
	DQC	19.0	21.1	17.3	18.30	18.80		9/3/2019		-2.7%	Nắm giữ
	LTG	23.9	26.5	21.8	24.00	23.70		8/15/2019		1.3%	Nắm giữ
DP3	64.6	71.7	58.9	64.00	64.00		8/5/2019		0.0%	Nắm giữ	
BMC	16.1	17.8	14.6	15.15	15.90		7/30/2019		-4.7%	Nắm giữ	
Danh Mục Đã Bán	BDB	44.4	49.3	40.5	54.20	44.00	55.0	7/2/2019	10/7/2019	25.0%	Đã bán
	PME	48.4	53.6	44.1	53.00	47.90	54.3	7/30/2019	10/4/2019	13.4%	Đã bán
	CVT	20.4	22.6	18.6	22.50	20.20	22.5	8/15/2019	10/8/2019	11.4%	Đã bán
	TCB	21.7	24.1	19.8	23.15	21.50	23.5	8/19/2019	10/8/2019	9.3%	Đã bán
	VPB	20.5	22.7	18.7	22.30	20.30	22.3	9/13/2019	10/7/2019	9.9%	Đã bán
	VGC	19.3	21.4	17.6	19.15	19.10	19.1	9/9/2019	10/7/2019	0.0%	Đã bán
	BWE	26.6	29.5	24.2	26.05	26.30	26.2	9/24/2019	10/3/2019	-0.4%	Đã bán
	TNG	18.4	20.4	16.7	17.60	18.20	17.9	9/30/2019	10/3/2019	-1.6%	Đã bán
	ITC	17.2	19.0	15.6	16.10	17.00	16.5	9/5/2019	10/1/2019	-2.9%	Đã bán
	DRH	7.5	8.3	6.8	7.02	7.40	7.1	9/3/2019	10/1/2019	-4.1%	Đã bán
	BID	32.8	36.4	29.9	40.00	32.50	40.3	7/4/2019	9/23/2019	24.0%	Đã bán
	NDN	17.2	19.0	15.6	18.50	17.00	18.5	7/17/2019	8/30/2019	8.8%	Đã bán
	NHA	8.2	9.1	7.5	7.80	8.10	8.2	8/29/2019	9/5/2019	1.2%	Đã bán
	GMD	27.4	30.4	24.9	27.80	27.10	27.7	8/13/2019	9/10/2019	2.2%	Đã bán
DGW	23.3	25.9	21.3	22.80	23.10	23.1	8/13/2019	8/29/2019	0.0%	Đã bán	

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
JVC	4,130	270	6.99%	1,712,050
TCO	12,250	800	6.99%	110
FTM	4,750	310	6.98%	178,660
TSC	2,770	180	6.95%	2,998,380
NAV	8,070	520	6.89%	10

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
LSS	4,940	-370	-6.97%	19,150
FUCVR EIT	6,300	-470	-6.94%	10
TDW	22,200	-1,600	-6.72%	500
FDC	16,000	-1,000	-5.88%	1,280
VDP	32,050	-1,950	-5.74%	240

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
STB	11,000	500	4.76%	11,682,970
HQC	1,130	-30	-2.59%	7,131,220
FLC	3,320	-80	-2.35%	6,974,060
VPB	22,000	250	1.15%	6,267,420
TSC	2,770	180	6.95%	2,998,380

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ROS	25,850	-150	-0.58%	19,365,550
STB	11,000	500	4.76%	11,682,970
HQC	1,130	-30	-2.59%	7,131,220
FLC	3,320	-80	-2.35%	6,974,060
VPB	22,000	250	1.15%	6,267,420

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HTP	5,800	500	9.43%	100
IDJ	6,100	500	8.93%	445,610
PGT	4,900	400	8.89%	3,000
S74	4,900	400	8.89%	100
TST	6,600	500	8.20%	100

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
NHP	400	-100	-20.00%	119,200
LDP	23,600	-2,600	-9.92%	1,270
TKC	9,100	-1,000	-9.90%	1,900
VSA	18,500	-2,000	-9.76%	1,200
BTW	24,300	-2,600	-9.67%	5,500

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
CEO	9,800	-100	-1.01%	3,034,360
PVS	18,400	-200	-1.08%	2,385,432
IDJ	6,500	400	6.56%	1,156,832
VCS	93,800	-1,700	-1.78%	642,929
KLF	1,300	100	8.33%	480,010

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
CEO	9,800	-100	-1.01%	3,034,360
PVS	18,400	-200	-1.08%	2,385,432
SHB	6,500	0	0.00%	1,642,425
ACB	23,300	100	0.43%	1,159,716
IDJ	6,500	400	6.56%	1,156,832

DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa	Giá trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGD BQ 6T	Giá hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ VNĐ	VNĐ	VNĐ	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn VNĐ	%
1	BID	138,116	15,928	2,091	0.7%	16.2%	19.32	2.54	1,162,090	41,100	13.80%
2	CTD	6,958	105,132	14,318	11.2%	22.5%	6.37	0.87	184,465	90,600	-43.34%
3	CTG	76,516	19,313	1,472	0.7%	11.9%	13.96	1.06	2,669,736	20,750	-24.17%
4	BVH	49,553	21,892	1,382	1.3%	8.4%	51.14	3.23	269,610	71,900	-26.35%
5	DPM	5,557	19,774	990	5.9%	7.8%	14.34	0.72	475,947	14,600	-21.00%
6	EIB	20,777	12,610	434	0.9%	8.6%	38.92	1.34	3,053,344	16,800	16.96%
7	FPT	37,644	19,628	4,333	11.7%	23.0%	12.81	2.83	1,705,502	56,100	39.25%
8	GAS	192,735	23,303	6,517	17.5%	25.7%	15.45	4.32	327,199	99,900	-12.44%
9	GMD	8,017	20,572	1,993	17.6%	27.3%	13.55	1.31	850,729	26,600	-4.76%
10	HDB	26,879	17,554	2,989	1.4%	18.6%	9.17	1.56	1,619,038	27,600	-27.89%
11	HPG	58,811	15,976	2,898	16.4%	26.8%	7.35	1.33	5,058,938	21,900	-33.19%
12	MBB	51,127	14,775	2,994	1.4%	14.9%	7.48	1.52	4,118,255	22,700	4.86%
13	MSN	89,424	26,758	3,316	8.9%	26.1%	23.07	2.86	826,506	76,900	-15.93%
14	MWG	53,571	23,554	7,920	12.2%	41.3%	15.28	5.14	852,015	123,000	29.73%
15	NVL	58,580	21,641	3,586	3.7%	13.6%	17.43	2.89	1,166,269	62,600	-2.04%
16	PNJ	17,582	18,388	4,721	18.8%	28.3%	16.73	4.30	609,988	79,700	0.79%
17	REE	11,472	30,784	5,260	11.6%	19.1%	7.03	1.20	779,979	38,000	5.19%
18	ROS	14,758	10,452	311	7.6%	14.0%	83.61	2.49	14,539,786	25,850	-35.00%
19	SAB	166,733	27,337	7,012	22.0%	30.1%	37.08	9.51	97,733	258,500	18.93%
20	SBT	9,347	10,989	532	3.0%	8.0%	33.49	1.62	2,376,949	17,900	-3.42%
21	SSI	10,720	18,545	1,941	6.6%	14.4%	10.87	1.14	1,544,023	21,400	-32.39%
22	STB	18,938	14,137	1,205	0.4%	6.3%	8.71	0.74	3,197,784	11,000	-23.91%
23	TCB	80,946	16,071	2,518	3.1%	25.6%	9.19	1.44	3,775,548	23,550	-22.32%
24	VCB	307,095	20,578	4,731	1.2%	20.3%	17.50	4.02	879,316	85,100	33.33%
25	VHM	298,107	15,866	4,791	0.0%	0.0%	18.58	5.61	1,829,545	88,600	10.27%
26	VIC	391,474	24,052	1,450	1.6%	5.8%	80.69	4.86	1,199,955	117,100	18.78%
27	VJC	71,975	29,642	9,926	15.1%	45.4%	13.84	4.64	992,980	137,400	-3.14%
28	VNM	224,812	16,274	6,058	28.5%	38.9%	21.31	7.93	1,053,092	129,000	-0.97%
29	VPB	53,434	15,552	2,990	2.6%	24.1%	7.28	1.40	3,058,583	22,000	-15.53%
30	VRE	73,358	11,711	1,072	5.6%	7.9%	29.39	2.69	3,107,122	31,250	-3.10%

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS: vncs.research@vn-cs.com

Người thực hiện: Dương Quang Minh

Chuyên viên Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: minhdq@vn-cs.com

Người thực hiện: Đỗ Thị Hường

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: huongdt@vn-cs.com

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: ngocdb@vn-cs.com

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Nguyễn Đức Minh

Chuyên viên Phân tích Cao cấp

Email: minhdn@vn-cs.com

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vn-cs.com

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lưu Chí Kháng

Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: khanglec@vn-cs.com

Trần Vũ Phương Liên

Chuyên viên phân tích

Email: lientvp@vn-cs.com

Dương Quang Minh

Chuyên viên Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: minhdq@vn-cs.com

Đỗ Thị Hường

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: huongdt@vn-cs.com

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá.

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến -20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VNCS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VNCS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VNCS.

TRỤ SỞ VNCS

Tầng 3 Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Website: www.vn-cs.com